Số: 51/NQ-HĐND
Thời gian ký: 2026-11-15T19:28:32+07:00

Phụ lục II

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Cơ quan/đơn vị quản lý vốn	Quyết định đầu tư/Quyết định đầu tư điều chỉnh *(nếu có)*					Kế hoạch năm 2026 nguồn vốn ngân sách trung ương	Ghi chú
				Thời gian khởi công - hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách trung ương	Vốn NSĐP (đối ứng)		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
	TỔNG SỐ					**4.819.659**	**1.975.270**	**2.844.389**	**369.960**	
I	**Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030**	**Tỉnh An Giang**	**Sở Văn hoá và Thể thao tỉnh An Giang là cơ quan chủ quản**	**2026-2030**		**-**	**-**	**-**	**160.000**	**-**
	Trong đó:									
I.1	**Dự án Tu bổ di tích cấp quốc gia, quốc gia đặc biệt**								**113.845**	
1	UBND xã Mỹ Hòa Hưng	Xã Mỹ Hòa Hưng, tỉnh An Giang	UBND xã Mỹ Hòa Hưng						6.538	
2	UBND xã Ba Chúc	Xã Ba Chúc, tỉnh An Giang	UBND xã Ba Chúc						49.231	
3	UBND phường Thới Sơn	Phường Thới Sơn, tỉnh An Giang	UBND phường Thới Sơn						11.538	
4	UBND phường Hà Tiên	Phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	UBND phường Hà Tiên						5.385	
5	UBND phường Rạch Giá	Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	UBND phường Rạch Giá						11.538	
4	UBND xã Tri Tôn	Xã Tri Tôn, tỉnh An Giang	UBND xã Tri Tôn						6.154	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Cơ quan/đơn vị quản lý vốn	Quyết định đầu tư/Quyết định đầu tư điều chỉnh *(nếu có)*					Kế hoạch năm 2026 nguồn vốn ngân sách trung ương	Ghi chú
				Thời gian khởi công - hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách trung ương	Vốn NSĐP (đối ứng)		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
7	UBND phường Rạch Giá	Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	UBND phường Rạch Giá						11.538	
5	UBND xã Thạnh Mỹ Tây	Xã Thạnh Mỹ Tây, tỉnh An Giang	UBND xã Thạnh Mỹ Tây						11.923	
I.2	**Dự án Xây dựng và cải tạo, nâng cấp thiết chế văn hóa cơ sở hiện có**								**4.998**	
7	UBND xã An Châu	Xã An Châu	UBND xã An Châu						714	
8	UBND xã An Minh	Xã An Minh	UBND xã An Minh						714	
-	UBND xã Châu Thành	Xã Châu Thành	UBND xã Châu Thành						714	
-	UBND xã Chợ Mới	Xã Chợ Mới	UBND xã Chợ Mới						714	
9	UBND xã Kiên Lương	Xã Kiên Lương	UBND xã Kiên Lương						714	
-	UBND xã Tân Hiệp	Xã Tân Hiệp	UBND xã Tân Hiệp						714	
-	UBND xã Thoại Sơn	Xã Thoại Sơn	UBND xã Thoại Sơn						714	
I.3	**Dự án Xây dựng mới các thiết chế văn hóa cơ sở**								**41.157**	
1	Đầu tư xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao (Trung tâm Dịch vụ tổng hợp) cấp xã đạt chuẩn theo quy định	Các xã chưa có Trung tâm Dịch vụ tổng hợp đạt chuẩn							23.076	
-	UBND xã Cù Lao Giêng	Xã Cù Lao Giêng	UBND xã Cù Lao Giêng						3.846	
-	UBND xã Vĩnh Hòa	Xã Vĩnh Hòa	UBND xã Vĩnh Hòa						3.846	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Cơ quan/đơn vị quản lý vốn	Quyết định đầu tư/Quyết định đầu tư điều chỉnh *(nếu có)*					Kế hoạch năm 2026 nguồn vốn ngân sách trung ương	Ghi chú
				Thời gian khởi công - hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách trung ương	Vốn NSĐP (đối ứng)		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
-	UBND xã Phú Hòa	Xã Phú Hòa	UBND xã Phú Hòa						3.846	
-	UBND xã Mỹ Hòa Hưng	Xã Mỹ Hòa Hưng	UBND xã Mỹ Hòa Hưng						3.846	
-	UBND xã Định Mỹ	Xã Định Mỹ	UBND xã Định Mỹ						3.846	
-	UBND xã Vĩnh Trạch	Xã Vĩnh Trạch	UBND xã Vĩnh Trạch						3.846	
2	Đầu tư xây dựng Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn (ấp) đạt chuẩn theo quy định; hỗ trợ nâng cấp các Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn (ấp) còn lại đạt chuẩn theo quy định								18.081	
-	UBND xã An Châu	Xã An Châu	UBND xã An Châu						1.596	
-	UBND xã An Minh	Xã An Minh	UBND xã An Minh						1.241	
-	UBND xã Châu Thành	Xã Châu Thành	UBND xã Châu Thành						975	
-	UBND xã Chợ Mới	Xã Chợ Mới	UBND xã Chợ Mới						2.127	
-	UBND xã Kiên Lương	Xã Kiên Lương	UBND xã Kiên Lương						1.595	
-	UBND xã Tân Hiệp	Xã Tân Hiệp	UBND xã Tân Hiệp						2.127	
-	UBND xã Thoại Sơn	Xã Thoại Sơn	UBND xã Thoại Sơn						1.152	
-	UBND xã Cù Lao Giêng	Xã Cù Lao Giêng	UBND xã Cù Lao Giêng						1.861	
-	UBND xã Vĩnh Hòa	Xã Vĩnh Hòa	UBND xã Vĩnh Hòa						1.684	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Cơ quan/đơn vị quản lý vốn	Quyết định đầu tư/Quyết định đầu tư điều chỉnh *(nếu có)*					Kế hoạch năm 2026 nguồn vốn ngân sách trung ương	Ghi chú
				Thời gian khởi công - hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách trung ương	Vốn NSĐP (đối ứng)		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
-	UBND xã Phú Hòa	Xã Phú Hòa	UBND xã Phú Hòa						709	
-	UBND xã Mỹ Hòa Hưng	Xã Mỹ Hòa Hưng	UBND xã Mỹ Hòa Hưng						798	
-	UBND xã Định Mỹ	Xã Định Mỹ	UBND xã Định Mỹ						1.241	
-	UBND xã Vĩnh Trạch	Xã Vĩnh Trạch	UBND xã Vĩnh Trạch						975	
II	**Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035**	**Tỉnh An Giang**	**Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang là cơ quan chủ quản**	**2026-2030**	**Nghị quyết số 257/2025/QH15**	**4.819.659**	**1.975.270**	**2.844.389**	**209.960**	
	Trong đó:									
1	UBND xã An Biên		UBND xã An Biên						2.392	
2	UBND xã An Châu		UBND xã An Châu						1.497	
3	UBND xã An Cư		UBND xã An Cư						3.768	
4	UBND xã An Minh		UBND xã An Minh						2.990	
5	UBND xã An Phú		UBND xã An Phú						2.990	
6	UBND xã Ba Chúc		UBND xã Ba Chúc						3.529	
7	UBND xã Bình An		UBND xã Bình An						3.050	
8	UBND xã Bình Giang		UBND xã Bình Giang						3.110	
9	UBND xã Bình Hòa		UBND xã Bình Hòa						1.497	
10	UBND xã Bình Mỹ		UBND xã Bình Mỹ						1.497	
11	UBND xã Bình Sơn		UBND xã Bình Sơn						2.990	
12	UBND xã Bình Thạnh Đông		UBND xã Bình Thạnh Đông						1.497	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Cơ quan/đơn vị quản lý vốn	Quyết định đầu tư/Quyết định đầu tư điều chỉnh *(nếu có)*					Kế hoạch năm 2026 nguồn vốn ngân sách trung ương	Ghi chú
				Thời gian khởi công - hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách trung ương	Vốn NSĐP (đối ứng)		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
13	UBND xã Cần Đăng		UBND xã Cần Đăng						1.497	
14	UBND xã Châu Phong		UBND xã Châu Phong						2.392	
15	UBND xã Châu Phú		UBND xã Châu Phú						1.497	
16	UBND xã Châu Thành		UBND xã Châu Thành						1.973	
17	UBND xã Chợ Mới		UBND xã Chợ Mới						1.497	
18	UBND xã Chợ Vàm		UBND xã Chợ Vàm						1.497	
19	UBND xã Cô Tô		UBND xã Cô Tô						3.170	
20	UBND xã Cù Lao Giêng		UBND xã Cù Lao Giêng						2.990	
21	UBND xã Định Hòa		UBND xã Định Hòa						2.392	
22	UBND xã Định Mỹ		UBND xã Định Mỹ						1.497	
23	UBND xã Đông Hòa		UBND xã Đông Hòa						2.990	
24	UBND xã Đông Hưng		UBND xã Đông Hưng						2.990	
25	UBND xã Đông Thái		UBND xã Đông Thái						2.990	
26	UBND xã Giang Thành		UBND xã Giang Thành						3.050	
27	UBND xã Giồng Riềng		UBND xã Giồng Riềng						1.973	
28	UBND xã Gò Quao		UBND xã Gò Quao						1.794	
29	UBND xã Hòa Điền		UBND xã Hòa Điền						1.497	
30	UBND xã Hòa Hưng		UBND xã Hòa Hưng						2.990	
31	UBND xã Hòa Lạc		UBND xã Hòa Lạc						1.497	
32	UBND xã Hòa Thuận		UBND xã Hòa Thuận						1.794	
33	UBND xã Hội An		UBND xã Hội An						1.497	
34	UBND xã Hòn Đất		UBND xã Hòn Đất						2.990	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Cơ quan/đơn vị quản lý vốn	Quyết định đầu tư/Quyết định đầu tư điều chỉnh *(nếu có)*					Kế hoạch năm 2026 nguồn vốn ngân sách trung ương	Ghi chú
				Thời gian khởi công - hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách trung ương	Vốn NSĐP (đối ứng)		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
35	UBND xã Hòn Nghệ		UBND xã Hòn Nghệ						2.990	
36	UBND xã Khánh Bình		UBND xã Khánh Bình						2.990	
37	UBND xã Kiên Lương		UBND xã Kiên Lương						2.990	
38	UBND xã Long Điền		UBND xã Long Điền						1.497	
39	UBND xã Long Kiến		UBND xã Long Kiến						1.497	
40	UBND xã Long Thạnh		UBND xã Long Thạnh						3.828	
41	UBND xã Mỹ Đức		UBND xã Mỹ Đức						1.497	
42	UBND xã Mỹ Hòa Hưng		UBND xã Mỹ Hòa Hưng						2.990	
43	UBND xã Mỹ Thuận		UBND xã Mỹ Thuận						2.990	
44	UBND xã Ngọc Chúc		UBND xã Ngọc Chúc						2.990	
45	UBND xã Nhơn Hội		UBND xã Nhơn Hội						3.110	
46	UBND xã Nhơn Mỹ		UBND xã Nhơn Mỹ						1.495	
47	UBND xã Núi Cấm		UBND xã Núi Cấm						3.230	
48	UBND xã Ô Lâm		UBND xã Ô Lâm						3.648	
49	UBND xã Óc Eo		UBND xã Óc Eo						3.230	
50	UBND xã Phú An		UBND xã Phú An						1.497	
51	UBND xã Phú Hòa		UBND xã Phú Hòa						1.497	
52	UBND xã Phú Hữu		UBND xã Phú Hữu						2.990	
53	UBND xã Phú Lâm		UBND xã Phú Lâm						1.497	
54	UBND xã Phú Tân		UBND xã Phú Tân						1.497	
55	UBND xã Sơn Kiên		UBND xã Sơn Kiên						3.349	
56	UBND xã Sơn Hải		UBND xã Sơn Hải						2.990	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Cơ quan/đơn vị quản lý vốn	Quyết định đầu tư/Quyết định đầu tư điều chỉnh *(nếu có)*					Kế hoạch năm 2026 nguồn vốn ngân sách trung ương	Ghi chú
				Thời gian khởi công - hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách trung ương	Vốn NSĐP (đối ứng)		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
57	UBND xã Tân An		UBND xã Tân An						1.497	
58	UBND xã Tân Hiệp		UBND xã Tân Hiệp						1.497	
59	UBND xã Tân Hội		UBND xã Tân Hội						1.497	
60	UBND xã Tân Thạnh		UBND xã Tân Thạnh						2.990	
61	UBND xã Tây Phú		UBND xã Tây Phú						1.497	
62	UBND xã Tây Yên		UBND xã Tây Yên						2.990	
63	UBND xã Thạnh Đông		UBND xã Thạnh Đông						1.497	
64	UBND xã Thạnh Hưng		UBND xã Thạnh Hưng						1.674	
65	UBND xã Thạnh Lộc		UBND xã Thạnh Lộc						1.794	
66	UBND xã Thạnh Mỹ Tây		UBND xã Thạnh Mỹ Tây						1.497	
67	UBND xã Thoại Sơn		UBND xã Thoại Sơn						1.497	
68	UBND xã Tri Tôn		UBND xã Tri Tôn						3.648	
69	UBND xã Tiên Hải		UBND xã Tiên Hải						2.990	
70	UBND xã U Minh Thượng		UBND xã U Minh Thượng						3.170	
71	UBND xã Vân Khánh		UBND xã Vân Khánh						2.990	
72	UBND xã Vĩnh An		UBND xã Vĩnh An						1.497	
73	UBND xã Vĩnh Bình		UBND xã Vĩnh Bình						2.990	
74	UBND xã Vĩnh Điều		UBND xã Vĩnh Điều						3.170	
75	UBND xã Vĩnh Gia		UBND xã Vĩnh Gia						2.990	
76	UBND xã Vĩnh Hanh		UBND xã Vĩnh Hanh						1.497	
77	UBND xã Vĩnh Hậu		UBND xã Vĩnh Hậu						2.452	
78	UBND xã Vĩnh Hòa		UBND xã Vĩnh Hòa						2.990	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Cơ quan/đơn vị quản lý vốn	Quyết định đầu tư/Quyết định đầu tư điều chỉnh *(nếu có)*					Kế hoạch năm 2026 nguồn vốn ngân sách trung ương	Ghi chú
				Thời gian khởi công - hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách trung ương	Vốn NSĐP (đối ứng)		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
79	UBND xã Vĩnh Hòa Hưng		UBND xã Vĩnh Hòa Hưng						2.392	
80	UBND xã Vĩnh Phong		UBND xã Vĩnh Phong						1.794	
81	UBND xã Vĩnh Thạnh Trung		UBND xã Vĩnh Thạnh Trung						1.495	
82	UBND xã Vĩnh Thuận		UBND xã Vĩnh Thuận						2.990	
83	UBND xã Vĩnh Trạch		UBND xã Vĩnh Trạch						1.495	
84	UBND xã Vĩnh Tuy		UBND xã Vĩnh Tuy						1.495	
85	UBND xã Vĩnh Xương		UBND xã Vĩnh Xương						2.990	
86	UBND đặc khu phú Quốc		UBND đặc khu phú Quốc						2.990	
87	UBND đặc khu Thổ Châu		UBND đặc khu Thổ Châu						2.990	
88	UBND đặc khu Kiên Hải		UBND đặc khu Kiên Hải						2.990	
89	UBND phường Chi Lăng		UBND phường Chi Lăng						299	
90	UBND phường Tịnh Biên		UBND phường Tịnh Biên						179	